

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/DSST
Ngày: 01/4/2021
(V/v : Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.
- Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hề; ông Trần Hữu Sự.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam - Cán bộ Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên
tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.*

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLST – DSST ngày 30/11/2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định số 02/QĐST – DS ngày 16/3/2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Công H, sinh năm 1947.

Nơi cư trú: Phường L, t.p H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty C.

- Địa chỉ: Phường L, tp H, tỉnh Hưng Yên.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hải A.

- Chức vụ: Giám đốc công ty.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.

- Nơi cư trú: Phường L, t.p H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên tòa không lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/5/2013 ông Trần Công H có cho Công ty C đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A vay 300.000.000đ. Hai bên có ký kết hợp đồng vay tiền ngày 03/5/2013 với lãi suất là 15%/1 năm. Thời

Doãn Thị H vay là 3 tháng và có thể kéo dài do hai bên thỏa thuận. Sau khi hết Doãn Thị H cho vay theo hợp đồng ông Trần Công H đến đòi tiền gốc và lãi thì công ty không trả với lý do là đang tập chung tiền vào để mua hàng nên không có trả. Rất nhiều lần ông Trần Công H đến đòi tiền gốc và lãi nhưng công ty cứ khất và chỉ trả tiền lãi làm nhiều lần tổng số là 80.000.000đ, nhưng ông Trần Công H đã trả lãi hộ cho Công ty cho bà Trần Thị Thúy O, ông Vũ Đức T, bà Doãn Thị H là 19.000.000đ do công ty nói là nhận và trả hộ lãi hộ công ty cho các ông bà trên, còn ông chỉ nhận lãi là 61.000.000đ. Nay Công ty C đưa ra chứng cứ cho rằng đã trả cho ông 75.000.000đ (BL 50), còn việc ông nhận và trả ai thì ông phải chịu trách nhiệm, thì ông cũng nhất trí. Số tiền 75.000.000đ này là tiền lãi chứ không phải là tiền gốc. Vậy ông yêu cầu Công ty C phải trả cho ông số tiền gốc 300.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 03/5/2013 đến ngày 03/5/2020 tổng là 07 năm chẵn, còn những tháng, ngày còn lại ông cho không tính lãi nữa. Tổng số lãi 07 năm là 315.000.000đ trừ 75.000.000đ tiền lãi ông đã nhận, còn lại phải trả lãi ông là 240.000.000đ. Ông yêu cầu Công ty C , đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A giám đốc công ty phải trả ông cả gốc và lãi là 540.000.000đ.

Bị đơn Nguyễn Văn C người đại diện theo ủy quyền trình bày: Việc Công ty C vay ông Trần Công H 300.000.000đ là có thật, hai bên có lập hợp đồng vay tiền và có phiếu thu tiền. Theo sổ sách lưu giữ thì Công ty đã trả ông Trần Công H số tiền 75.000.000đ được trừ vào tiền gốc. Như vậy Công ty chỉ còn nợ ông Trần Công H 225.000.000đ tiền gốc, còn tiền lãi chưa trả đồng nào. Phía Công ty sẽ có trách nhiệm trả cho ông Trần Công H tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Tuy nhiên hiện Công ty đang khó khăn nên cần phải có thời gian, khi nào có sẽ thanh toán đầy đủ trả cho ông Trần Công H chứ công ty không trốn nợ.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Thúy O trình bày: Tôi có cho Công ty C vay số tiền 139.790.000đ. Ngày 04/5/2015 ông Trần Công H có đến công ty lấy tiền lãi tổng số là 12.000.000đ cho 4 người. Sau khi lấy về xong ông Trần Công H có đưa trả cho tôi 3.000.000đ, bà Doãn Thị H 1.000.000đ, ông Vũ Đức T 2.000.000đ. Ngày 03/02/2016 ông Trần Công H và tôi cùng đến công ty lấy tiền lãi tổng số là 15.000.000đ, sau khi lấy xong ông Trần Công H có đưa trả cho tôi 5.000.000đ tôi có ký vào giấy trả của công ty luân. Tổng hai lần tôi nhận tiền lãi mà ông Trần Công H giao cho là 8.000.000đ. Còn việc ông Trần Công H cho Công ty C vay số tiền 300.000.000đ là tiền cá nhân của ông Trần Công H không liên quan gì đến tôi cả.

2. Bà Doãn Thị H trình bày: Tôi có cho Công ty C vay số tiền 114.444.000đ. Ngày 04/5/2015 ông Trần Công H có đến công ty lấy tiền lãi tổng

số là 12.000.000đ cho 4 người. Sau khi lấy xong ông Trần Công H có đưa trả cho tôi 1.000.000đ, bà Trần Thị Thúy O 3.000.000đ, ông Vũ Đức T 2.000.000đ. Ngày 21/01/2017 ông Trần Công H đến công ty lấy tiền lãi cho 3 người tổng số là 13.000.000đ, sau khi lấy xong ông Trần Công H có đưa trả cho tôi 4.000.000đ và ông Vũ Đức T 4.000.000đ. Tổng hai lần tôi nhận tiền lãi mà ông Trần Công H giao cho là 5.000.000đ. Còn việc ông Trần Công H cho Công ty C vay số tiền 300.000.000đ là tiền cá nhân của ông Trần Công H không liên quan gì đến tôi cả.

3. Ông Vũ Đức T trình bày: Tôi có cho Công ty C vay số tiền 120.000.000đ. Ngày 04/5/2015 ông Trần Công H có đến công ty lấy tiền lãi tổng số là 12.000.000đ cho 4 người. Sau khi lấy về xong ông Trần Công H có đưa trả cho tôi 2.000.000đ, bà Doãn Thị H 1.000.000đ, bà Trần Thị Thúy O 3.000.000đ. Ngày 21/7/2017 ông Trần Công H có đến công ty lấy tiền lãi tổng số là 13.000.000đ cho 3 người gồm tôi, ông Trần Công H, bà Doãn Thị H. Sau khi lấy về xong ông Trần Công H có đưa trả cho tôi 4.000.000đ, bà Doãn Thị H 4.000.000đ. Tổng hai lần tôi nhận tiền lãi mà ông Trần Công H giao cho là 6.000.000đ. Còn việc ông Trần Công H cho Công ty C vay số tiền 300.000.000đ là tiền cá nhân của ông Trần Công H không liên quan gì đến tôi cả.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn ông Trần Công H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt có lý do (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***/- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký cùng nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn ông Trần Công H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử:

*/- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 146, Điều 149, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H. Buộc Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A giám đốc công ty phải trả ông cả gốc và lãi là 540.000.000đ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Công H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A giám đốc công ty chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

+ Buộc Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên.

HĐXX xét thấy: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (có kỳ hạn, có lãi suất) Với lời khai nhận của các đương sự và với các chứng cứ tài liệu là hợp đồng vay tiền và phiếu thu tiền đề ngày 03/5/2013 (BL 08 - 09) giữa Công ty C với ông Trần Công H, với đầy đủ nội dung về việc vay số tiền cụ thể, ghi rõ cả ngày vay, thời hạn trả nợ, có chữ ký nhận của người cho vay là ông Trần Công H và bên vay là Công ty C. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tiền, Công ty C có thực hiện việc trả lãi cho ông Trần Công H được 75.000.000đ (BL 50). Việc Công ty C trình bày số tiền này là tiền gốc là không thể chấp nhận được vì không có căn cứ. Sau khi trả được 75.000.000đ tiền lãi phía Công ty C đã không trả gốc và lãi theo thỏa thuận nữa. Chính phía đại diện cho bị đơn cũng thừa nhận là có ký hợp đồng vay và thỏa thuận về lãi suất và đã trả được số tiền trên, nhưng vì hiện tại công ty đang gặp khó khăn nên không trả được nợ chứ không phải là trốn nợ. Nguyễn Văn C đưa ra chứng cứ là đã trả cho ông Trần Công H 75.000.000đ ông Trần Công H là người nhận, nhưng về ông Trần Công H đã trả lãi cho bà Trần Thị Thúy O , ông Vũ Đức T, bà Doãn Thị H 19.000.000đ là có thật chính các ông bà trên đều thừa nhận. Nhưng vì không có căn cứ chứng minh việc Công ty C nhờ ông Trần Công H trả lãi hộ công ty, nên ông Trần Công H đã tự nguyện chấp nhận là mình nhận và chịu trách nhiệm đối với số tiền 75.000.000đ này.

Nay ông Trần Công H yêu cầu Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A giám đốc công ty phải trả cho ông tiền gốc 300.000.000đ và tiền lãi của 300.000.000đ tính từ ngày 03/5/2013 đến 03/5/2020 tròn 07 năm với lãi suất theo thỏa thuận là 15%/1 năm, còn những ngày, tháng lẻ ông Trần Công H không yêu cầu. Ông Trần Công H yêu cầu Công ty C phải trả với tổng số tiền gốc và lãi là 540.000.000đ (Trong đó gốc là 300.000.000đ, lãi là 240.000.000đ). HĐXX xét thấy yêu cầu và sự tự nguyện của ông Trần Công H là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Xét về mức lãi suất 15%/1 năm mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngày 03/5/2013 là hoàn toàn phù

hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, không vượt quá 20%/1 năm. Như vậy sẽ buộc công ty vật tư tổng hợp Hưng Yên đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A phải trả cho ông Trần Công H tiền gốc 300.000.000đ và lãi như sau: Gốc 300.000.000đ x 7 năm x 15% = 315.000.000đ – 75.000.000đ tiền lãi đã nhận còn 240.000.000đ. Tổng cả tiền gốc và lãi là 540.000.000đ (Trong đó gốc là 300.000.000đ, lãi là 240.000.000đ).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Công H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A giám đốc công ty chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- **Về án phí :** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật của 540.000.000đ là: 400.000.000đ phải chịu 20.000.000đ + (140.000.000đ x 4%) = 25.600.000đ.

- **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

*/- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 146, Điều 149, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H.

- Buộc Công ty C đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A phải trả cho ông Trần Công H tổng số tiền gốc và lãi là 540.000.000đ (Trong đó gốc là 300.000.000đ, lãi là 240.000.000đ).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Công H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- **Về án phí:** Buộc Công ty C, đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hải A phải chịu 25.600.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật Thi án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Công H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời Doãn Thị H 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh Hưng Yên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Quang Lịch

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Doãn Thị Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2021

Số: 01/2021/QĐ-SCBSBA

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN- TỈNH HƯNG
YÊN**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do có sự nhầm lẫn trong khâu ấn loát trong bản án số 02/2021/DSST, ngày 01 tháng 4 năm 2021, của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông Trần Công H, sinh năm: 1947

Nơi cư trú: Phường L, t.p H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*/- **Bị đơn:** Công ty C Hưng Yên.

- Địa chỉ: Số 160, đường Nguyễn Văn Linh, phường Lam Sơn, t.p Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hải A.

- Chức vụ: Giám đốc công ty.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.

- Nơi cư trú: Phường L, t.p H, tỉnh Hưng Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2021/DSST, ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tại dòng thứ 13 từ dưới lên, trang 01 phần những người tham gia phiên Tòa (Địa chỉ của bị đơn) của bản án đã ghi: “ - Địa chỉ: Số 160, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, t.p Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: (- Địa chỉ: Số 160, đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Sơn, tp Hưng Yên),

Nơi nhận:

- *Đương sự;*

- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Lưu hồ sơ tại Tòa án.*

Đỗ Quang Lịch

